

Ngày 23/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
HQC: Tập đoàn Hoàng Quân đăng ký mua 50 triệu cp

HQC - CTCP TV – TM – DV Địa ốc Hoàng Quân - Công ty TNHH Tập đoàn Hoàng Quân đăng ký mua 50 triệu cp. Trước giao dịch Tập đoàn Hoàng Quân không sở hữu cổ phiếu HQC nào. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 25/1 đến 23/2/2017.

GTN: Tổ chức Penm IV Germany GmbH & Co.KG đã mua 14.999.990 cp

GTN - CTCP GTNFoods - Tổ chức Penm IV Germany GmbH & Co.KG đã mua 14.999.990 cp và trở thành cổ đông lớn. Giao dịch thực hiện ngày 15/11/2016.

VIB: Ông Loic Michel Marc Faussier đăng ký mua 1,2 triệu cp

VIB - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Ông Loic Michel Marc Faussier đăng ký mua 1,2 triệu cp. Trước giao dịch ông Michel sở hữu 1.213.405 cp (tỷ lệ 0,21%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 24/1 đến 22/2/2017.

CVT: Phó Chủ tịch HĐQT đăng ký mua 400.000 cp

CVT - CTCP CMC - Ông Dương Quốc Chính, Phó Chủ tịch HĐQT, đăng ký mua 400.000 cp. Trước giao dịch ông Chính sở hữu 883.020 cp (tỷ lệ 4,6%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 23/1 đến 21/2/2017. Trong khi đó cùng thời gian, ông Nguyễn Quang Huy, Chủ tịch HĐQT, lại đăng ký mua 420.000 cp. Trước giao dịch ông Huy sở hữu 1.001.240 cp (tỷ lệ 5,21%).

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 94.85	19,827.25
	Nasdaq	↑ 15.25	5,555.33
	S&P 500	↑ 7.62	2,271.31
	FTSE 100	↓ -10.00	7,198.44
CHÂU ÂU	DAX	↑ 33.24	11,630.13
	CAC 40	↑ 9.53	4,850.67
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -228.24	18,909.67
	Hang Seng	↓ -164.05	22,885.91
	Shanghai	↑ 21.84	3,123.14

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 23/01/2017)

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

Niên vụ 2015/2016, lượng đường sản xuất trong nước giảm 12,73%

Thông tin từ Hội nghị thương mại ngành đường mía niên vụ 2016/2017 diễn ra vào cuối tháng 12 vừa qua, Hiệp hội Mía đường Việt Nam cho biết, niên vụ 2015/2016 cả nước sản xuất được 1.237.300 tấn đường, giảm 180.500 tấn (12,73%) so với vụ trước do tác động của khô hạn và xâm nhập mặn. Đây là năm thứ hai liên tiếp sản lượng đường sụt giảm. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2017/1/23/713948/nien-vu-2016-2017-san-luong-duong-trong-nuoc-du-bao-cao-hon-nam-ngoai.aspx>

Điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với tôn màu nhập vào Việt Nam

Cục Quản lý cạnh tranh (Cơ quan điều tra) thông báo sẽ tổ chức buổi tham vấn công khai vụ điều tra áp dụng biện pháp tự vệ đối với mặt hàng tôn màu nhập khẩu vào Việt Nam vào ngày 16/02/2017. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/01/to-chuc-phen-tham-van-vu-dieu-tra-ap-dung-bien-phap-tu-ve-doi-voi-ton-mau-nhap-vao-viet-nam-768-514811.htm>

Ngày 23/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.191 đồng, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước

Tỷ giá trung tâm giữa VND và USD sáng 23/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.191 đồng, giảm 2 đồng so với cuối tuần trước. Với biên độ +/-3% đang được áp dụng, tỷ giá trần mà các ngân hàng được áp dụng hôm nay là 22.856 VND/USD và tỷ giá sàn là 21.526 VND/USD. Tại các ngân hàng thương mại, giá USD biến động nhẹ. Lúc 8 giờ 40 phút, Vietcombank niêm yết giá USD ở mức 22.530 - 22.600 VND/USD (mua vào - bán ra), không đổi so với cuối tuần trước.

Sáng ngày 23/01: Giá vàng SJC ở mức 36,60- 36,70 triệu đồng/lượng

Tính đến 8h30, giá vàng miếng SJC tại Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI được công bố là 36,60 - 36,70 triệu đồng. Mỗi lượng tăng 100.000 đồng chiều mua vào và bán ra so với cuối ngày hôm qua. Lúc 9h30, giờ Hà Nội, mỗi ounce có giá 1.217,6 USD, tăng gần 8 USD so với mở cửa. Quy đổi tiền Việt, một lượng vàng thế giới hiện có giá 33,15 triệu đồng, tức thấp hơn giá bán trong nước khoảng 3,6 triệu đồng (chưa kể thuế, phí).

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

Ngày 20/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,37%, xuống 19.732,4 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng 94,85 điểm (tương đương 0,48%) lên 19.827,25 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 7,62 điểm (tương đương 0,3%) lên 2.271,31 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 15,25 điểm (tương đương 0,28%) lên 5.555,33 điểm. Trong tuần qua, cả Dow Jones và Nasdaq Composite giảm 0,3% và S&P 500 giảm 0,2%. Đây là tuần sụt giảm thứ 2 liên tiếp của Dow Jones và S&P 500. Trước đó, Dow Jones đã lao dốc 5 phiên liên.

Ngày 20/01: Dầu thô tăng 2%, lên 52,42 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 1,05 USD (tương đương 2%) lên 52,42 USD/thùng, qua đó nâng tổng mức tăng trong tuần lên 0,1%, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng này đã hết hạn trong ngày thứ Sáu. Hợp đồng dầu WTI giao tháng 3 tăng 1,10 USD (tương đương 2,1%) lên 53,22 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London tăng 1,33 USD (tương đương 2,5%) lên 55,49 USD/thùng – nhưng vẫn giảm 0,1% trong tuần qua.

Ngày 23/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↑ **+0,89/+0,13%**

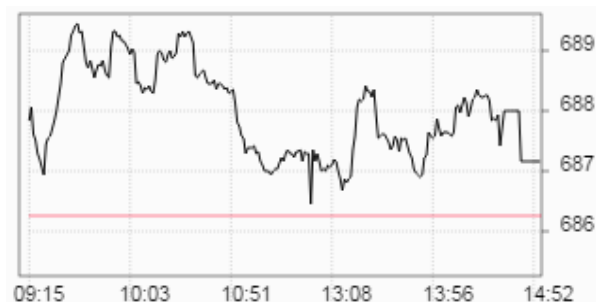
Giá trị (điểm) ↑ **687.15**

Khối lượng (cp) **87,805,563**

Giá trị (tỷ đồng) **1,969.76**

Số cp tăng giá ↑ **110**

Số cp giảm giá ↓ **136**

Số cp đứng giá → **78**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
POM	8	8.6	8.6	8.6	10 ↑	7.0%
RIC	8.9	8.6	8.6	8.6	10 ↑	7.0%
CIG	2.6	2.8	2.8	2.8	10 ↑	7.0%
NVT	1.9	2	2	2	70,360 ↑	7.0%
COM	47.5	50.8	50.8	50.7	1,400 ↑	7.0%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,23/-0,28%**

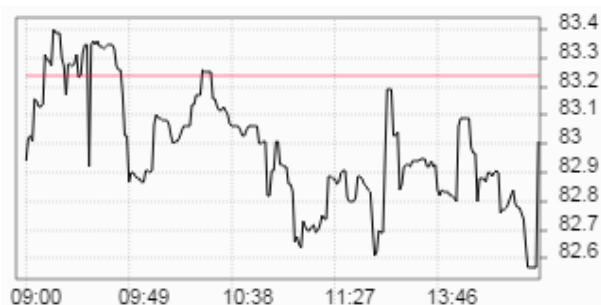
Giá trị (điểm) ↓ **83.01**

Khối lượng (cp) **23,030,811**

Giá trị (tỷ đồng) **214.55**

Số cp tăng giá ↑ **74**

Số cp giảm giá ↓ **90**

Số cp đứng giá → **216**
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
CAN	22	22	22	22	110 ↑	10.0%
TXM	7.7	7.7	7.7	7.7	100 ↑	10.0%
TKU	10	11	11	10	1,900 ↑	10.0%
DC4	8.2	9	9	8.2	1,000 ↑	9.8%
THS	7.9	7.9	7.9	7.9	100 ↑	9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	6,997,235	1,077,500
BÁN	7,928,665	743,101
MUA - BÁN	-931,430	334,399

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 23/01, khối ngoại **mua ròng** tổng cộng hơn **8,06 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn **HOSE**, khối ngoại **mua ròng** gần **7,29 tỷ đồng**. Trên sàn **HNX**, khối ngoại **mua ròng** gần **0,77 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 23/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 20/01/2017): 1,572,791.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 20/01/2017): 686.26 điểm
Cập nhật ngày 23/01/2017

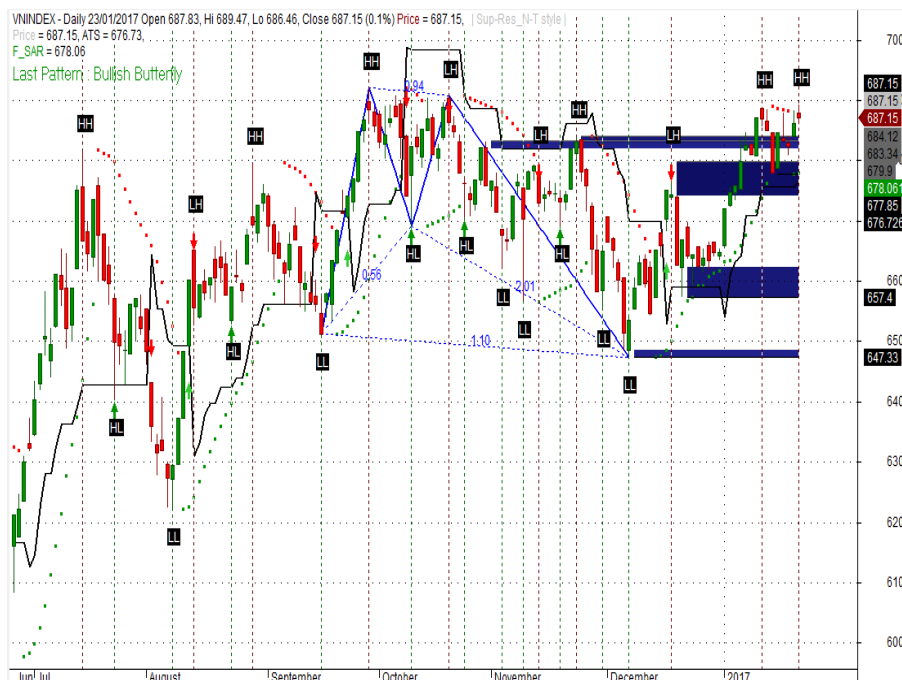
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.7%	1,451,453,429	127	128	1.0	0.8%	1,825,560	0.64
SAB	9.1%	641,281,186	223.8	222	-1.8	-0.8%	44,360	-0.50
VCB	8.7%	3,597,768,575	38	38.1	0.1	0.3%	717,890	0.16
GAS	7.1%	1,913,950,000	58.1	58.5	0.4	0.7%	143,830	0.33
VIC	5.8%	2,153,234,792	42	42	0.0	0.0%	729,750	0.00
CTG	4.2%	3,723,404,556	17.9	18.3	0.4	2.2%	2,995,710	0.65
BID	3.6%	3,418,715,334	16.65	16.85	0.2	1.2%	3,412,290	0.30
ROS	3.5%	430,000,000	126.5	127.5	1.0	0.8%	1,599,570	0.19
BVH	2.6%	680,471,434	60.9	60.9	0.0	0.0%	50,370	0.00
HPG	2.3%	842,874,956	42.2	42	-0.2	-0.5%	1,195,100	-0.07
NVL	2.2%	589,369,234	58.2	57.8	-0.4	-0.7%	1,087,390	-0.10
BHN	2.0%	231,800,000	139	133.5	-5.5	-4.0%	10,410	-0.56
MSN	2.0%	756,075,674	41	41.2	0.2	0.5%	221,960	0.07
MWG	1.6%	153,950,927	159.5	158.3	-1.2	-0.8%	62,600	-0.08
MBB	1.5%	1,712,740,909	13.9	13.8	-0.1	-0.7%	399,380	-0.07
FPT	1.3%	459,426,684	44.2	44.45	0.3	0.6%	457,700	0.05
CTD	0.9%	77,050,000	186.9	187	0.1	0.1%	115,800	0.00
STB	0.9%	1,485,215,716	9.5	9.55	0.1	0.5%	1,821,800	0.03
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.59	9.59	0.0	0.0%	37,810	0.00
SSI	0.6%	480,063,684	20.15	20	-0.2	-0.7%	1,468,570	-0.03

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 23/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



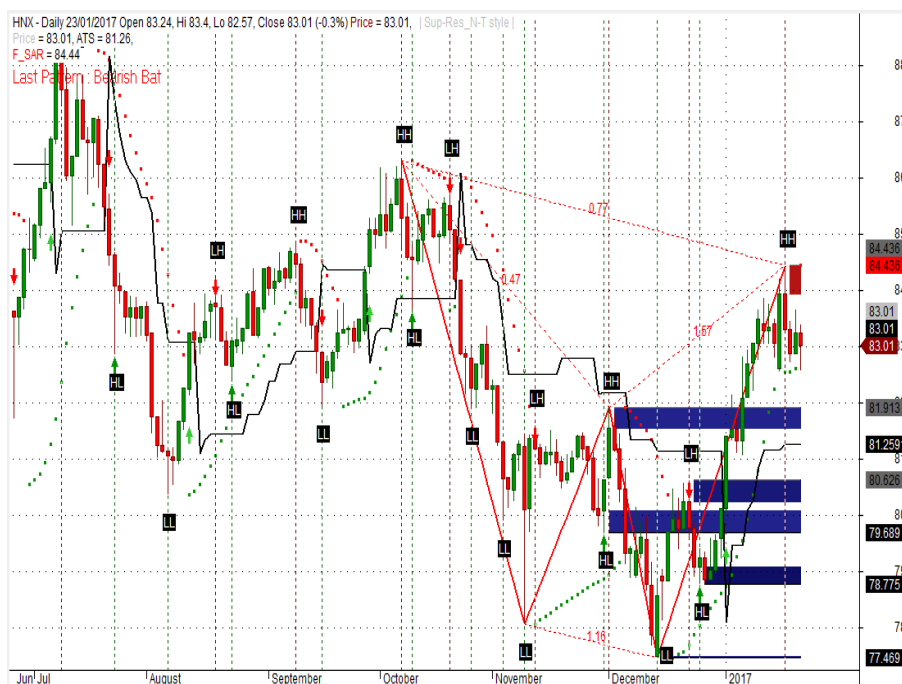
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 675 - 680

Vùng chốt lời ngắn hạn: 685 - 690

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 82.5 - 83.0

Vùng chốt lời ngắn hạn: 83.5 - 84.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 685 - 690 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 675 - 680 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 675. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 665 - 670 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 685 - 690 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 695 - 700 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 30% cash/ 70% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	📈	ROC	📈	BBs 📉
MA	📈	RSI	📈	SD 📈
MACD	📈	Stochastic	📈	ATR 📉
PSAR	📈	%R	📈	Volume
Aroon	📈	MFI	📈	Volume 📉

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 82.5 - 83.0 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.5 - 83.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thấy ngưỡng hỗ trợ 82.5. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.5 - 82.0.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.5 - 84.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.5 - 85.0 điểm.

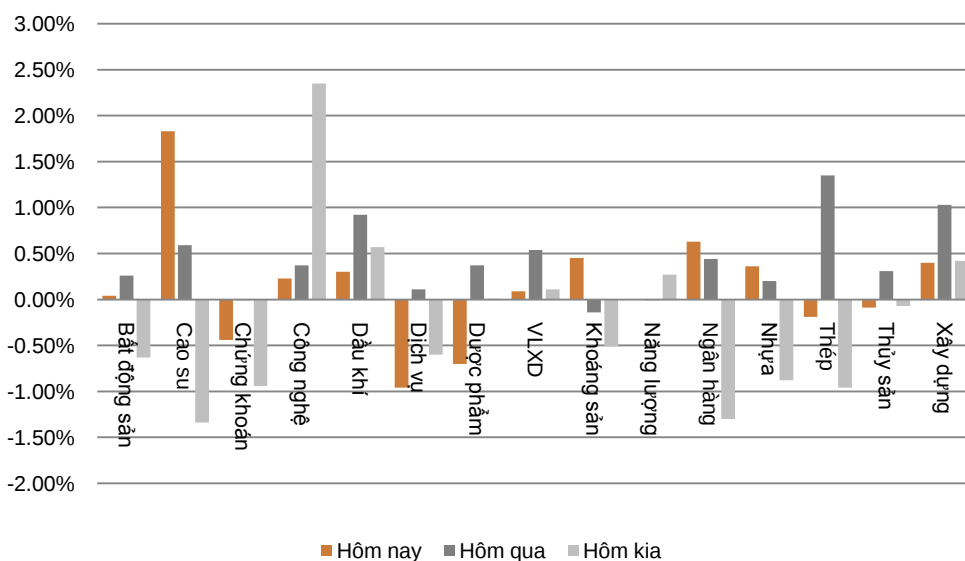
Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật				
Trend	Momentum		Volatility	
ADX	📈	ROC	📉	BBs 📉
MA	📈	RSI	📉	SD 📉
MACD	📈	Stochastic	📈	ATR 📉
PSAR	📈	%R	📉	Volume
Aroon	📈	MFI	📈	Volume 📉

Ngày 23/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.04%
Cao su	↑ 1.83%
Chứng khoán	↓ -0.44%
Công nghệ	↑ 0.23%
Dầu khí	↑ 0.30%
Dịch vụ	↓ -0.96%
Dược phẩm	↓ -0.70%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.09%
Khoáng sản	↑ 0.45%
Năng lượng	→ 0.00%
Ngân hàng	↑ 0.63%
Nhựa	↑ 0.36%
Thép	↓ -0.19%
Thủy sản	↓ -0.09%
Xây dựng	↑ 0.40%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Cao su	HNG	6.4	6.84	↑ 0.4	↑ 6.9%	2,426,110
	DRC	30	30.7	↑ 0.7	↑ 2.3%	102,380
	PHR	27.4	27.35	↓ -0.1	↓ -0.2%	456,810
	CSM	19.8	19.65	↓ -0.2	↓ -0.8%	38,270
	DPR	37.9	37.3	↓ -0.6	↓ -1.6%	19,110
Dầu khí	GAS	58.1	58.5	↑ 0.4	↑ 0.7%	143,830
	PVD	20.2	20.05	↓ -0.2	↓ -0.7%	1,140,920
	PVS	17	17	→ 0.0	→ 0.0%	279,030
	PVI	25.4	25.3	↓ -0.1	↓ -0.4%	56,110
	PVT	11.9	11.85	↓ -0.1	↓ -0.4%	175,740
Ngân hàng	VCB	38	38.1	↑ 0.1	↑ 0.3%	717,890
	CTG	17.9	18.3	↑ 0.4	↑ 2.2%	2,995,710
	BID	16.65	16.85	↑ 0.2	↑ 1.2%	3,412,290
	BVH	60.9	60.9	→ 0.0	→ 0.0%	50,370
	MBB	13.9	13.8	↓ -0.1	↓ -0.7%	399,380
	ACB	23.1	22.9	↓ -0.2	↓ -0.9%	867,360

(Cập nhật 17h20 ngày 23/01/2017)

Ngày 23/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 23/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.87 ↓	-0.79% ↑	0.58% ↓	-0.72% ↑	73.98%	23/01/2017
Brent	55.1947 ↓	-0.54% ↓	-1.25% ↑	0.01% ↑	80.63%	23/01/2017
Natural gas	3.2038 ↑	0.25% ↓	-7.76% ↓	-14.58% ↑	49.30%	23/01/2017
Gasoline	1.5617 ↓	-0.17% ↓	-3.71% ↓	-3.94% ↑	43.19%	23/01/2017
Heating oil	1.6386 ↓	-0.15% ↓	-1.54% ↓	-1.72% ↑	74.14%	23/01/2017
Ethanol	1.49 ↓	-1.84% →	0.00% ↓	-4.49% ↑	4.93%	23/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1211.35 ↑	0.10% ↑	0.68% ↑	6.29% ↑	9.20%	23/01/2017
Silver	17.07 ↓	-0.01% ↑	1.81% ↑	6.93% ↑	20.00%	23/01/2017
Palladium	785.5 ↑	4.16% ↑	4.84% ↑	18.08% ↑	57.73%	23/01/2017
Platinum	977.3 →	0.00% ↓	-0.63% ↑	9.53% ↑	13.84%	23/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	369.25 ↓	-0.14% ↑	1.03% ↑	4.01% ↓	-0.07%	23/01/2017
Soybeans	1063.25 ↓	-0.35% ↑	1.43% ↑	4.86% ↑	20.82%	23/01/2017
Wheat	429 ↑	0.18% ↓	-0.98% ↑	5.14% ↓	-10.81%	23/01/2017
Cotton	71.21 →	0.00% ↑	0.48% ↑	2.11% ↑	15.60%	23/01/2017
Rice	9.85 ↑	0.36% ↓	-0.56% ↑	6.20% ↓	-9.51%	23/01/2017
Canola	519.2 ↓	-0.08% ↑	3.00% ↑	2.14% ↑	7.74%	23/01/2017
Cocoa	2181.78 →	0.00% ↓	-1.35% ↓	-3.41% ↓	-22.60%	23/01/2017
Rubber	287.2 ↑	0.10% ↓	-5.40% ↑	13.79% ↑	78.16%	23/01/2017
Orange Juice	166.25 ↓	-0.86% ↓	-9.23% ↓	-14.33% ↑	37.74%	23/01/2017
Coffee	153.35 ↑	0.16% ↑	2.61% ↑	6.02% ↑	33.92%	23/01/2017
Lumber	325.5 ↓	-0.03% ↑	3.01% ↑	1.18% ↑	36.02%	23/01/2017
Oat	263 ↑	0.10% ↑	5.52% ↑	14.85% ↑	29.24%	23/01/2017
Wool	1434 →	0.00% ↑	0.84% ↑	5.83% ↑	10.65%	23/01/2017
Sugar	20.33 ↑	0.74% ↓	-0.93% ↑	11.09% ↑	40.69%	23/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.63 ↑	0.77% ↑	2.43% ↑	4.49% ↑	32.18%	23/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	23/01/2017
Iron Ore	80.5 →	0.00% ↓	-2.42% ↑	5.23% ↑	92.58%	23/01/2017
Coal	83.8 ↑	0.42% ↑	1.09% ↓	-3.23% ↑	59.92%	23/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 23/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 23/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 23/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-cau-cap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-cau-cap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-cau-cap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-cau-cap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-cau-cap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-cau-cap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-cau-cap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-cau-cap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 23/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – MHC, MSN, MWG, NAF (23/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (20/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (19/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 23/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	HTC	HNX	Giao dịch bổ sung - 500,000 CP	30.5	0 (0%)
23/01/2017	24/01/2017	n/a	MSN	HOSE	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1	63.5	-1.5 (-2.31%)
n/a	n/a	n/a	HSA	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 986,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PAI	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,235,290 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	SBL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 12,012,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	BRS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,541,950 CP	n/a	n/a
24/01/2017	25/01/2017	n/a	FID	HNX	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2017	0.2 (9.09%)	0.2 (9.09%)
n/a	n/a	n/a	VIM	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,250,000 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	AAA	HOSE	Giao dịch bổ sung - 5,065,000 CP	25	0 (0%)
24/01/2017	25/01/2017	n/a	DPH	UPCoM	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	PXC	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 28,068,900 CP	n/a	n/a
24/01/2017	25/01/2017	n/a	VC7	HNX	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	18.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	ACB	HNX	Giao dịch bổ sung - 89,627,390 CP	n/a	n/a
n/a	n/a	n/a	IVS	HNX	Giao dịch bổ sung - 17,900,000 CP	14.6	-0.3 (-2.01%)
n/a	n/a	n/a	NAS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 8,315,764 CP	n/a	n/a
25/01/2017	02/02/2017	n/a	VIN	UPCoM	Họp ĐHCĐ thường niên năm 2017	14.8	0.6 (4.23%)
n/a	n/a	n/a	MVY	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 3,969,946 CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	GTN	HOSE	Giao dịch bổ sung - 75,200,000 CP	18.1	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	C47	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,040,000 CP	8.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 200,000 CP	24.35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	GAS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 18,950,000 CP	65.5	1.3 (2.02%)
n/a	n/a	n/a	RDP	HOSE	Giao dịch bổ sung - 306 CP	24.35	0 (0%)

(Cập nhật 17h20 ngày 23/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.